

Số: /KH-UBND

Đắk Glong, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đắk Glong

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1058/QĐ-TTg); Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 29/5/2024 về việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả định hướng, giải pháp phát triển ngành nghề nông thôn tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 29/5/2024 về việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, phát huy các giá trị truyền thống và thế mạnh của địa phương, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Qua đó góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

2. Mục tiêu đến 2030

- Khôi phục, phát triển và công nhận mới các nghề truyền thống; phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ, phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt trên 6,0%/năm.

- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2-2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn đạt khoảng 70% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 30%.

- Phân đầu hình thành các vùng nguyên liệu tập trung đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương, đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân.

- Phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn

a) Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, tăng tỷ lệ sử dụng máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất của ngành nghề nông thôn; kết hợp phương pháp sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của địa phương.

- Hình thành và phát triển sản xuất nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung vào khâu chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, nâng cao chất lượng, giá trị, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu.

b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ

- Tạo các mẫu mã sản phẩm mới từ các nghề truyền thống của địa phương như mây tre đan, dệt thổ cẩm, làm rượu cần, đồ gỗ thủ công mỹ nghệ... phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, có tính nghệ thuật và ứng dụng cao; phát triển sản phẩm theo hướng làm quà tặng, phục vụ du lịch cộng đồng.

- Nghiên cứu, khuyến khích sử dụng nguyên liệu mới có nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường thay thế cho các nguyên liệu truyền thống đang dần khan hiếm.

- Kết hợp các nguyên liệu, vật liệu khác nhau, tạo ra các sản phẩm mới đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, kích thước, có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn

- Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn; nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn được cấp chứng chỉ bền vững gắn với các cơ sở sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn; trong đó ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến các nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngành nghề nông thôn.

d) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn

- Hình thành hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân ở nông thôn.

- Đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.

2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Thực hiện chương trình xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng trang tin điện tử giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến các sản phẩm ngành nghề nông thôn, đặc biệt các sản phẩm thuộc nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và các sản phẩm của nghề truyền thống.

- Hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn gắn với sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm với các đô thị lớn; đa dạng hoá các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao; xây dựng các chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn để tiêu thụ tại chỗ các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Định kỳ tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại của tỉnh, các thành phố nhằm quảng bá, giới thiệu, trao đổi kinh nghiệm về phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Đa dạng hoá các sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...; mở rộng sang các thị trường tiềm năng khu vực Trung Đông, Mỹ La tinh, Châu Phi.

3. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường

- Tổ chức rà soát, có biện pháp di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung. Giữ gìn cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, bảo đảm xanh, sạch, đẹp và thân thiện môi trường.

- Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển các mô hình, sản phẩm du lịch nông thôn theo hướng chuyên nghiệp và chất lượng cao. Đồng thời, phát triển các dịch vụ phụ trợ để hỗ trợ du lịch, gắn phát triển hạ tầng du lịch nông thôn với ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ vệ sinh môi trường; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch nông thôn; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, làng nghề truyền thống nông thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*)

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương/ngân sách địa phương) theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án của Trung ương và địa phương.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành; các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, các cơ chế, chính sách có liên quan đến hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định.

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng các đề án, dự án triển khai thực hiện mục tiêu và nội dung kế hoạch.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn về trình tự, thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Theo chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở đề xuất của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền cân đối nguồn nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp để thực hiện các nội dung Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, hoàn thiện chính sách về đầu tư, tài chính, tín dụng cho phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Phòng Kinh tế và Hạ Tầng

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Hằng năm, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, địa phương trong đó quan tâm hỗ trợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ trong sản xuất sản phẩm đối với cơ sở ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng của tỉnh, huyện.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, triển khai áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc đối sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách phát triển tài sản trí tuệ và hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn thủ tục liên quan đến giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho các cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm khắc phục, hạn chế ô nhiễm môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, cụm công nghiệp.

5. Phòng Văn hóa - Thông tin

Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các sản phẩm ngành nghề nông thôn lên sàn thương mại điện tử, hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn; hướng dẫn các cơ quan có các tin, bài quảng bá về các sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quảng bá về các sản phẩm ngành nghề nông thôn trên các tuyến, khu vực, sản phẩm du lịch gắn với nghề truyền thống, du lịch cộng đồng và gắn với phát huy giá trị của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nhằm nâng cao kỹ năng nghề, chuyển đổi một bộ phận lao động sang các hoạt động ngành nghề nông thôn; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng dạy học cho các nghề nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghề nhân thợ giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động.

- Hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia phát triển ngành nghề nông thôn theo Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các xã

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung Kế hoạch phù hợp với điều kiện, tiềm năng và lợi thế của địa phương; xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án trên địa bàn để triển khai thực hiện.

- Quy hoạch, xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho phát triển ngành nghề nông thôn.

- Hướng dẫn cơ sở, hộ gia đình có hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11), hoặc đột xuất, các phòng, ban; Ủy ban nhân dân các xã có liên quan và địa phương báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (Thay b/c);
- TT. HĐND huyện (Thay b/c);
- Như mục V (Thực hiện);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Anh